

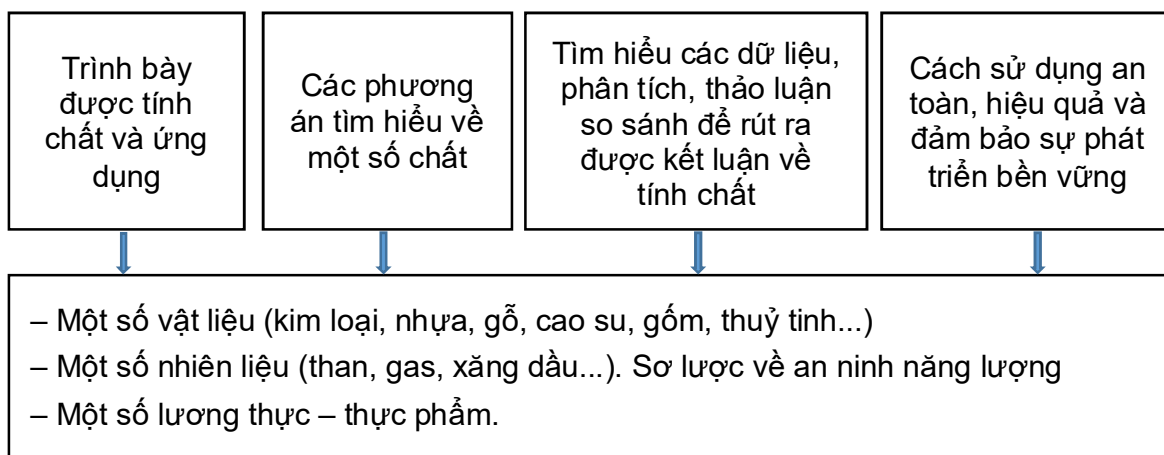
Ôn tập Chương III

MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu và hệ thống hoá được kiến thức cơ bản của Chương III – MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG.



- Biết vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết bài tập, thực tế cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đề cương tóm tắt kiến thức chương III.
- Chia nhóm, giao bộ câu hỏi và từ khoá đáp án để HS trả lời trước 1 tuần. HS chuẩn bị Sơ đồ tư duy hệ thống hoá kiến thức chương III theo bộ từ khoá đã cho.
- Phiếu bài tập.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: THUYẾT TRÌNH

Mục tiêu:

- Giúp HS ôn lại các khái niệm chính đã học trong Chương III thông qua ghi nhớ các từ khoá, vẽ sơ đồ tư duy.
- Bồi dưỡng năng lực thuyết trình.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động thuyết trình. – Cho HS các nhóm khác nhận xét, cho điểm các nhóm khác theo phiếu. – GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lần lượt các đại diện nhóm trình bày đáp án, thuyết trình sơ đồ tư duy của nhóm. <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> – HS các nhóm nhận xét cho điểm các nhóm khác theo tiêu chí trong phiếu của GV phát. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đáp án các câu hỏi. Sơ đồ tư duy. VD: – Ôn lại các kiến thức đã học của chương III một cách đầy hứng thú.

Hoạt động 2: VẬN DỤNG

Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức đã học.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động làm bài tập. – GV thu phiếu, chữa bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm bài tập trong phiếu bài tập theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Phiếu bài tập.

Từ khóa: *Vật liệu. Nguyên liệu. Nhiên liệu. Lương thực, thực phẩm. Sử dụng an toàn. Hiệu quả. Tiết kiệm. Bảo quản.*

PHIẾU BÀI TẬP

- Quá trình nào sau đây không có sự biến đổi chất?

A. Nướng bột làm bánh mì.	B. Đốt que diêm.
C. Rán trứng.	D. Làm nước đá.

Đáp án: D.
- Kể tên hai khí có nhiều nhất trong không khí. Phần trăm của mỗi khí đó là bao nhiêu?

Đáp án: Oxygen (oxy): 21%

 Nitrogen (Nito): 78%

3. Bảng sau cho biết nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ sôi của một số chất:

Chất	Nhiệt độ nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ sôi ($^{\circ}\text{C}$)
A	899	1883
B	- 15	78
C	0	100
D	- 139	4

a) Ở 1000°C chất A ở thể nào?

b) Ở nhiệt độ phòng (25°C), chất nào ở thể:

(i) khí? (ii) lỏng? (iii) rắn?

Đáp án: a) Lỏng

b) (i) D (ii) B, C (iii) A.

4. Trên Mặt Trăng không có bầu khí quyển như ở Trái Đất. Khi du hành đến Mặt Trăng, nhà du hành vũ trụ cần

a) Mang theo bình dưỡng khí.

b) Mặc đồ cách nhiệt.

Em hãy giải thích tại sao.

Đáp án: a) Vì trên mặt trăng không có oxy.

b) Khi ánh sáng mặt trời chiếu vào bề mặt Mặt trăng, nhiệt độ có thể đạt tới 260°F (127°C). Khi mặt trời lặn, nhiệt độ có thể giảm xuống âm 280°F (-173°C).

Con người không thể chịu được.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SĐTD

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Nhận xét nhóm...	Nhận xét nhóm...	Nhận xét nhóm...
ĐỦ	Nêu đủ nội dung, hoặc đủ dữ kiện yêu cầu.	20			
	Đủ các nhánh.	10			
ĐÚNG	Đúng nội dung chính.	10			
	Ví dụ đúng.	10			
ĐẸP	Các nét vẽ đẹp.	10			
	Có hình ảnh minh họa	10			
	Bố cục hợp lí.	10			
TRÌNH BÀY	Trình bày tự tin, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, không quá thời gian.	20			
TỔNG ĐIỂM		100			